TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Mạnh D và chị Phùng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh D và chị Phùng Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày 01/01/2010 và cháu Nguyễn Đức T– Sinh ngày 02/01/2012. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức T, giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Huyền

kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Mạnh D và chị Phùng Thị L đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh D tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Dũng đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006178 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho anh D 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã ĐX;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ